

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 6 – 2021

V/v Ly hôn giữa chị B và anh Th.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung.

Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam. – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 24/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị B, sinh năm 1982

ĐKKH: Thôn Trục Mỹ, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Thôn Đông Hậu, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1980.

ĐKKH: Thôn Trục Mỹ, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Thanh Lâm – huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá (được chuyển đến từ Trại tạm giam số 2 – Công An thành phố Hà Nội).

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị Đinh Thị B, anh Đỗ Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2021, bản tự khai ngày 24/5/2021 và tại các buổi làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị B trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Văn Th trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Cường, huyện Ý Yên vào ngày 23/01/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã chính thức sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay và chấm dứt mọi quan

hệ tình cảm, hiện nay anh Th đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có sinh được 03 con chung là cháu Đỗ Mạnh C sinh ngày 02/10/2003, cháu Đỗ Minh T sinh ngày 14/7/2009, cháu Đỗ Duy Ph sinh ngày 09/9/2016. Vấn đề nuôi con chung, chị B xin nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân. Chị Đinh Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2021, bị đơn anh Đỗ Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị B trình bày. Hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam. Nay chị B có đơn ly hôn, anh xác định tình cảm giữa anh và chị B vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị B có sinh được 03 con chung như chị B trình bày. Vấn đề nuôi con chung, anh xin được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị đề ngày 24-6-2021, cháu Đỗ Mạnh C và Đỗ Minh T – con chung của chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th đều trình bày nguyện vọng được ở với mẹ để mẹ nuôi dưỡng các cháu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị B có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải, anh Th có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và xin vắng mặt tại phiên Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn là chị Đinh Thị B và bị đơn là anh Đỗ Văn Th đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi

vã lẫn nhau, anh Đỗ Văn Th có hành vi vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành hành hình phạt tù. Nay chị Đinh Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị B, xử cho chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th ly hôn là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th có 03 con chung hiện nay các cháu đang ở cùng chị B nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ, việc các bên đương sự tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn cũng là xuất phát từ tình thương yêu của cha mẹ đối với con cái, nhưng giao cho ai là người trực tiếp nuôi dạy con chung thì phải xem xét đến quyền lợi và đảm bảo cuộc sống của con, để các cháu phát triển tốt nhất về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy cháu Đỗ Mạnh C và Đỗ Minh T đều trình bày nguyện vọng được ở với mẹ để mẹ nuôi dưỡng các cháu, hơn nữa hiện nay anh Th đang chấp hành hành hình phạt tù không có điều kiện để nuôi dưỡng các con chung do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung nên giao cho chị Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; đồng thời cần chấp nhận sự tự nguyện của Đinh Thị B, không yêu cầu anh Đỗ Văn Th phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đinh Thị B phải nộp án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đỗ Mạnh C sinh ngày 02/10/2003, cháu Đỗ Minh T sinh ngày 14/7/2009, cháu Đỗ Duy Ph sinh ngày 09/9/2016 cho chị Đinh Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Đinh Thị B phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), đối trừ với số tiền chị Đinh Thị B đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001765 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị Đinh Thị B đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Đinh Thị B và anh Đỗ Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Cường: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Cường: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Ninh: 01 bản;
- UBND xã Yên Th: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

